

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/2015/NQ-HĐND

Thái Bình, ngày 09 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT**Về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Sau khi xem xét Báo cáo số 74/BC-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình kinh tế xã hội giai đoạn 2011-2015, phương hướng, mục tiêu, giải pháp chủ yếu giai đoạn 2016-2020 và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2015; phê duyệt mục tiêu và giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 của tỉnh Thái Bình, với nội dung sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội theo hướng phát triển bền vững gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế và bảo vệ môi trường; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong chuyển đổi cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động từ chiều rộng sang kết hợp giữa phát triển chiều rộng và chiều sâu; đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa các nguồn vốn đầu tư và đa dạng hóa các hình thức đầu tư để huy động mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

II. CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**1. Các chỉ tiêu chủ yếu****1.1 Các chỉ tiêu giai đoạn 2016-2020:**

- Tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 8,6%/năm trở lên.

- Giá trị sản xuất sản xuất nông, lâm, thủy sản tăng trên 2,5%/năm; công nghiệp, xây dựng tăng trên 13,8%/năm; dịch vụ tăng 8,9%/năm.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm đạt 166.500 tỷ đồng. Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ hàng hóa tăng 15%/năm.

- Mức giảm tỷ lệ sinh bình quân khoảng 0,1%/năm; Giải quyết việc làm cho khoảng 33 nghìn lao động/năm; Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016 -2020) giảm bình quân 1%/năm trở lên.

1.2. Các chỉ tiêu đến năm 2020:

- Cơ cấu kinh tế (Nông, lâm nghiệp, thủy sản - Công nghiệp, xây dựng - Dịch vụ) đạt: 25% - 40% - 35%; Cơ cấu lao động tương ứng đạt: 29% - 45% - 26%; GRDP bình quân đầu người đạt 2.300 – 2.500 USD; kim ngạch xuất khẩu đạt trên 2.000 triệu USD. Thu ngân sách trên địa bàn đạt 5.500 tỷ đồng trở lên, trong đó thu ngân sách nội địa từ thuế, phí đạt trên 4.000 tỷ đồng (không tính thu tiền sử dụng đất).

- Dân số trung bình năm 1.796 nghìn người; Số giường bệnh đạt 37 giường/vạn dân; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng dưới 12%; có 95% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế xã; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 81,65% dân số.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%, trong đó qua đào tạo nghề đạt 56,5%.

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 92,8%.

- Tỷ lệ hộ gia đình đạt chuẩn văn hoá trên 90%.

- 100% xã, phường, thị trấn được cấp nước sạch, phần đầu 100% dân cư sử dụng nước sạch; 100% cơ sở sản xuất mới và 90% cơ sở sản xuất cũ có hệ thống xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường; 100% chất thải rắn ở đô thị và 90% chất thải rắn ở nông thôn được thu gom và xử lý.

- Có 75% số xã trở lên đạt tiêu chí nông thôn mới, các xã còn lại đạt từ 15 tiêu chí trở lên.

2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

a) Về phát triển kinh tế

- Thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng và các đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, gắn quy hoạch với kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư; rà soát, hoàn thiện các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, vùng, địa phương theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và liên kết giữa các loại quy hoạch; chấn chỉnh, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với quy hoạch.

- Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp gắn với giải quyết lao động nông thôn, tích tụ đất đai thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa; phát

triển toàn diện, bền vững cả trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi để đạt hiệu quả kinh tế cao. Thực hiện tốt các chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Kết hợp chặt chẽ sản xuất với bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm, từng bước nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm.

- Tiếp tục đẩy mạnh toàn diện và đồng bộ sự nghiệp xây dựng nông thôn mới; Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn ngân sách các cấp và đẩy mạnh huy động các nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới. Chú trọng đổi mới phương thức sản xuất, phát triển hài hòa nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ; quan tâm đào tạo, dạy nghề cho lao động nông thôn và chuyển đổi cơ cấu lao động nông thôn.

- Phát triển mạnh sản xuất công nghiệp theo hướng hiện đại, nâng cao sức cạnh tranh của các sản phẩm và doanh nghiệp. Thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành công thương; cơ cấu lại các ngành sản xuất gắn với đẩy mạnh chuyển dịch tăng tỷ trọng các ngành có kỹ thuật, hàm lượng công nghệ cao, giá trị gia tăng và đóng góp cho ngân sách lớn, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường. Tiếp tục xây dựng và khai thác có hiệu quả các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã được đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật. Củng cố, mở rộng các làng nghề truyền thống; phát triển thêm các nghề mới có giá trị sản xuất cao, tạo việc làm cho nhiều lao động.

- Phát triển thương mại theo hướng văn minh, hiện đại. Tích cực xúc tiến đầu tư, thu hút các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại, dịch vụ. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động khuyến thương, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm, nhất là tiêu thụ nông sản. Xây dựng chuỗi liên kết sản xuất - phân phối. Thực hiện tốt công tác quản lý thị trường. Đẩy mạnh phát triển đa dạng hóa các loại hình dịch vụ trong các ngành: Giáo dục - đào tạo, y tế, văn hoá, thông tin, thể thao, dịch vụ việc làm, khoa học và công nghệ theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, hiện đại. Khuyến khích, tạo điều kiện thu hút đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển du lịch, dịch vụ, các trung tâm vui chơi, giải trí để khai thác những điều kiện, lợi thế về cảnh quan, sinh thái, các giá trị văn hoá và làng nghề truyền thống.

- Hoàn thành Đề án thành lập Khu kinh tế ven biển tỉnh Thái Bình; xây dựng quy hoạch chung khu kinh tế ven biển; triển khai Quy hoạch xây dựng các khu, cụm công nghiệp, du lịch, thương mại, dịch vụ, cảng biển, đô thị ven biển; mở rộng khu công nghiệp Tiền Hải, Quy hoạch chi tiết và thành lập Khu công nghiệp Xuân Trường (huyện Thái Thụy). Triển khai dự án xây mới tuyến đường bộ ven biển và các dự án đảm bảo giao thông khu vực ven biển. Rà soát, sửa đổi bổ sung các cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút, huy động nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế biển và xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực ven biển. Đẩy mạnh khai thác biển, phát triển quỹ đất, khai thác hợp lý rừng ngập mặn. Phát triển nuôi trồng thủy, hải sản theo hướng nâng cao sức cạnh tranh

trên thị trường, đẩy mạnh đánh bắt xa bờ gắn với bảo vệ tài nguyên và an ninh vùng biển.

- Đẩy mạnh xã hội hoá, huy động mọi nguồn vốn, đa dạng các hình thức đầu tư, từng bước giảm dần tỷ trọng đầu tư công trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội, tăng tỷ trọng vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Thực hiện các giải pháp khuyến khích thu hút đầu tư, nhằm huy động tối đa các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển. Thực hiện có hiệu quả đầu tư theo ngành, lĩnh vực, địa bàn theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020. Triển khai thực hiện nghiêm Luật Đầu tư công; Tập trung xây dựng thành phố Thái Bình lên đô thị loại I; xây dựng, nâng cấp một số thị trấn lên đô thị loại IV, loại III; phát triển thêm một số đô thị mới; từng bước xây dựng, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị đồng bộ, hiện đại.

- Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp. Phát triển đa dạng các loại hình doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp năm 2014. Chú trọng phát triển kinh tế tập thể gắn với việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế và xây dựng nông thôn mới.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, Luật Đất đai năm 2013, Luật Bảo vệ môi trường năm 2014. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường; tăng cường đầu tư và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về tài nguyên, bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về đất đai, khai thác, sử dụng tài nguyên và gây ô nhiễm môi trường.

b) Về phát triển văn hoá - xã hội

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI). Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, coi trọng giáo dục đạo đức, nhân cách cho học sinh. Tăng cường huy động đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học theo chuẩn quốc gia. Nâng cao chất lượng hoạt động của các trung tâm giáo dục thường xuyên và các trung tâm học tập cộng đồng. Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục; mở rộng hình thức hợp tác, liên kết giữa các trường đại học, cao đẳng với các cơ sở dạy nghề và doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, bảo vệ môi trường và phục vụ đời sống. Xây dựng, bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách xã hội hóa khoa học và công nghệ, huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển khoa học và công nghệ, từng bước tăng cường cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, nâng cao chất lượng nhân lực hoạt động khoa học và công nghệ, đáp ứng yêu cầu phát triển.

- Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe nhân dân, chủ động phòng chống dịch bệnh, kiểm soát chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm, không để dịch bệnh lớn và ngộ độc thực phẩm đông người xảy ra. Củng cố, hoàn thiện hệ thống y tế, mạng lưới y tế cơ sở. Đẩy mạnh y học

dân tộc, khuyến khích sản xuất và chữa bệnh bằng thuốc nam. Phát triển và nâng cao năng lực của hệ thống khám, chữa bệnh tuyến huyện và tuyến tỉnh. Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức và huy động sự tham gia của toàn xã hội vào công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình; chăm sóc sức khoẻ sinh sản, sức khoẻ bà mẹ và trẻ em.

- Thực hiện có hiệu quả các chương trình giải quyết việc làm và giảm nghèo bền vững. Giải quyết kịp thời các chính sách an sinh xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động. Đẩy mạnh hỗ trợ đào tạo nghề và phát triển thị trường lao động, mở rộng thị trường xuất khẩu lao động, tạo việc làm ổn định, tăng thu nhập và nâng cao mức sống cho người lao động. Huy động mọi nguồn lực xã hội để thực hiện tốt chính sách chăm sóc người có công, bảo đảm người có công có mức sống từ trung bình trở lên. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của toàn xã hội về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình, bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển văn hoá và xây dựng con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Chăm lo xây dựng con người phát triển toàn diện, xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh; nâng cao hiệu quả phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá"* gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng. Bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá, truyền thống cách mạng; tăng cường đầu tư tôn tạo các di tích lịch sử văn hoá, đặc biệt là các di tích trọng điểm, gắn với phát triển du lịch; tiếp tục xây dựng và phát huy hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hoá cơ sở. Nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, tuyên truyền, văn học, nghệ thuật, tạo sự đồng thuận, quyết tâm cao trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra

c) Về công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính và cải cách chế độ công vụ, công chức; thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020. Nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức; đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ.

- Tích cực thực hiện hiệu quả công tác phòng chống, tham nhũng, lãng phí gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay". Ngăn chặn, xử lý kịp thời, kiên quyết các hành vi vi phạm.

- Đẩy mạnh cải cách tư pháp, nâng cao chất lượng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và hỗ trợ tư pháp. Duy trì nề nếp và nâng cao chất lượng công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Thực hiện tốt việc gắn công tác tiếp dân với giải quyết kịp thời, dứt điểm các đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, các vụ việc mới nảy sinh ngay tại cơ sở. Tăng cường công tác thanh tra và xử lý sau thanh tra, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước, củng cố niềm tin trong nhân dân.

d) Về công tác quốc phòng, an ninh

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước về công tác quốc phòng, an ninh; Nghị định 152/NĐ-CP của Chính phủ về xây dựng khu vực phòng thủ; kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, an ninh. Nâng cao chất lượng toàn diện, khả năng sẵn sàng chiến đấu cho lực lượng vũ trang trong tỉnh. Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, của cả hệ thống chính trị trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

- Thực hiện tốt mô hình quần chúng tự quản ở cơ sở, đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật Nhà nước, bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh thông tin, truyền thông, tư tưởng, văn hóa; an ninh vùng biển và an ninh xã hội. Đẩy mạnh công tác đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; các giải pháp trọng tâm bảo đảm an toàn giao thông trên địa bàn.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên tham gia giám sát và động viên các tầng lớp nhân dân trong tỉnh thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình khóa XV, Kỳ họp thứ Mười một thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2015./.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Sinh